

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH Tân Lập

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định Quyết định số 1619/QĐ-TTg ngày 14/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Định thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Theo Văn bản số 1200/UBND-KT ngày 22/02/2024 của UBND tỉnh về việc sử dụng mỏ đất 28D để phục vụ thi công các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 82/GP-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH Tân Lập;

Theo Kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại phiên họp ngày 24/7/2024 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1112/TTr-STNMT ngày 18/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng

sản đất làm vật liệu san lấp tại phường Hoài Thanh Tây, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định” do Công ty TNHH Tân Lập thực hiện, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò và diện tích phê duyệt trữ lượng là 3,0 ha, được giới hạn bởi các điểm góc phụ lục 1 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản đã tính trong báo cáo:

- Trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp, cấp 122 là: 421.918 m³.
- Hệ số nở rời đất san lấp của mỏ: 1,33.

3. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt: trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp của từng khối, cấp được thông kê chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo của Quyết định này.

4. Xác nhận trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: trữ lượng địa chất đất làm vật liệu san lấp theo cấp 122 là 421.918 m³

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn, Chủ tịch UBND phường Hoài Thanh Tây, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Giám đốc Công ty TNHH Tân Lập chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chi cục khoáng sản Miền Trung;
- Lưu: VT, K4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC 1

**TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TẠI MỎ
ĐẤT PHƯỜNG HOÀI THANH TÂY, THỊ XÃ HOÀI NHƠN,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Bình Định)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 108°15', múi chiếu 3°		Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trục 108°15', múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
1	1.604.281,70	582.537,85	C	1.604.266,00	582.548,00
2	1.604.345,72	582.623,94	11	1.604.215,00	582.491,00
3	1.604.394,24	582.649,82	12	1.604.271,00	582.416,00
4	1.604.409,70	582.643,69	13	1.604.191,00	582.341,00
A	1.604.396,00	582.738,00	14	1.604.217,00	582.316,00
B	1.604.337,00	582.672,00	15	1.604.421,50	582.445,23
Diện tích 3,0 ha					

PHỤ LỤC 2

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TẠI MỎ ĐẤT PHƯỜNG HOÀI THANH TÂY, THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Số hiệu khối	Mặt cắt tham gia tính trữ lượng		Diện tích trung bình (m ²)	Khoảng cách giữa hai mặt cắt (m)	Trữ lượng cấp 122 (m ³)	Cote tính trữ lượng thấp nhất (m)
		Tuyến	Diện tích (m ²)				
1	K1-122	T1	685,7	884,4	111,3	98.434	+42,0
		TP1	1.099,2				
2	K2-122	TP1	1.099,2	1.658,1	22,3	36.976	+29,0
		T2	2.289,0				
3	K3-122	T2	2.289,0	2.768,2	85,6	236.958	+20,0
		T3	3.276,8				
4	K4-122	T3'	69,2	134,3	105,9	14.222	+15,5
		TP2	212,5				
5	K5-122	TP2	212,5	349,8	41,2	14.412	+15,0
		T4'	508,2				
7	K6-122	T4	757,0	252,3	82,9	20.916	+11,0
Cộng						421.918	